

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 4253/QĐ-UB-VX ngày 15 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh thay thế Ban Việt kiều thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tại Công văn số 34/UBNV-TH ngày 23 tháng 02 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 381/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài  
thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND*

*ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong lĩnh vực công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch: OVERSEAS VIETNAMESE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY.

Trụ sở làm việc đặt tại số 147 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3.

Điện thoại: (84.8) 39304522 - Fax: (84.8) 39306737.

**Điều 2.** Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 3.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố

### 1. Về công tác tham mưu:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các dự thảo chương trình, kế hoạch về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các dự thảo văn bản kiến nghị bổ sung, sửa đổi liên quan đến chủ trương, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Phối hợp với các sở - ban - ngành dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

### 2. Về công tác thông tin, tuyên truyền:

a) Nghiên cứu, khảo sát, nắm tình hình người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố và ở nước ngoài; cung cấp thông tin có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp công tác khi có yêu cầu.

b) Phối hợp các sở - ban - ngành, địa phương, các tổ chức liên quan thông tin tuyên truyền về đường lối; chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, của thành phố đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân trong nước.

### 3. Về công tác chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Chủ trì phối hợp với các sở - ban - ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, chương trình, kế hoạch và nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

b) Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị, các tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc, giải đáp những thắc mắc, giải quyết hoặc đề nghị giải quyết những kiến nghị cụ thể của người Việt Nam ở nước ngoài liên quan đầu tư, kinh doanh, hợp tác kinh tế, khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hóa - xã hội, cư trú và những quyền lợi hợp pháp khác tại thành phố và trong nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Trung ương khen những cá nhân, tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng, phát triển thành phố, đất nước và những cá nhân, tập thể trong nước có thành tích về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

d) Phối hợp tổ chức các cuộc họp mặt truyền thống hàng năm giữa thanh thiếu niên kiều bào với thanh thiếu niên thành phố trong dịp hè và họp mặt kiều bào mừng xuân.

#### 4. Về thu hút và phát huy tiềm năng của người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Làm cầu nối giới thiệu những cá nhân, tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài có khả năng hợp tác, đóng góp trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội... tiếp xúc, hợp tác với các ngành, các cấp, các đơn vị thuộc thành phố và các địa phương ở phía Nam có nhu cầu hoặc ngược lại.

b) Phối hợp tổ chức các cuộc gặp gỡ, giao lưu, hội thảo, góp ý của chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố nhằm góp phần xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách về đối ngoại, chính trị, kinh tế, khoa học, giáo dục, văn hóa - xã hội... của thành phố và cả nước.

c) Liên hệ với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài trong và ngoài nước để hợp tác, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài; quản lý, khai thác, sử dụng phục vụ công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

đ) Được yêu cầu các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện cung cấp, trao đổi thông tin về các vấn đề có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài để phục vụ công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

#### 5. Về quản lý nhà nước đối với công tác về người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội có thành viên là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Trực tiếp quản lý về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ và Hợp tác với người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tổ chức hoặc tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở hoạt động có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

d) Tham gia ý kiến trong việc xử lý các vi phạm hoặc giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của các cơ quan chức năng.

d) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền hoặc thuộc thẩm quyền.

e) Cấp hoặc từ chối cấp các loại giấy tờ cấp cho người Việt Nam ở nước ngoài khi các cơ quan, cấp có thẩm quyền phân quyền hoặc ủy quyền.

#### 6. Các công tác khác:

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố theo quy định.

b) Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài cho cán bộ phụ trách công tác vận động kiều bào và thân nhân ở quận, huyện, phường, xã.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**Điều 4.** Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng; Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm. Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ủy ban trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật.

Giúp việc cho Chủ nhiệm có các Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm; các Phó Chủ nhiệm được Chủ nhiệm phân công phụ trách giải quyết một số lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm về các lĩnh vực công tác được phân công.

**Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố**

### 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính Quản trị, Đón tiếp;
- Phòng Tổng hợp, Chính sách;
- Phòng Kinh tế, Khoa học Công nghệ;
- Phòng Văn hóa, Thông tin - Xã hội;

Nhiệm vụ và biên chế của các phòng chuyên môn do Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

### b) Đơn vị trực thuộc:

Trung tâm Dịch vụ và Hợp tác với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh.

2. Biên chế của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và biên chế được giao, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phân công và quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng - ban và đơn vị trực thuộc của đơn vị và báo cáo Sở Nội vụ thành phố để theo dõi.

4. Khi cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, thành lập mới, giải thể hoặc sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

## **Chương IV** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 6. Đối với các Ban của Thành ủy**

Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ động liên hệ với các Ban của Thành ủy tiếp nhận chỉ đạo của Thành ủy và ý kiến của các Ban về những

vấn đề liên quan đến công tác cán bộ chủ chốt, nội dung định hướng hành động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

### **Điều 7. Đối với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao**

Thực hiện theo nội dung bản “Thỏa thuận phối hợp công tác” giữa Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài - Bộ Ngoại giao đã được ký ngày 13 tháng 7 năm 2006.

### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo cho Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả hoạt động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

### **Điều 9. Đối với các sở - ban - ngành thành phố**

1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố quan hệ với các sở - ban - ngành thành phố trên nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm thực hiện tốt công việc chung của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu sự quản lý, hướng dẫn và giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực như kế hoạch, tài chính, nghiên cứu khoa học, tổ chức cán bộ... phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Đối với quận - huyện, phường - xã, thị trấn**

1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện các nội dung về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương. Hướng dẫn về chuyên môn,

nghịệp vụ cho các cơ quan, cán bộ được phân công phụ trách công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Khi cần thiết, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn để giải quyết các công việc liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố căn cứ vào nội dung của Quy chế này, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động cụ thể của các đơn vị trực thuộc; các quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của đơn vị.

**Điều 12.** Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, trên cơ sở đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố và của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**